

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ ĐỊA CHẤT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI CƠ KHÍ ĐỊA CHẤT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TRADING MECHANICAL GEOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109955110

3. Ngày thành lập: 05/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Nhật Tảo, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0944738999

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: -Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn lương thực, thực phẩm, đồ uống và sản phẩm thuốc lá, thuốc lào; Bán buôn hoa và cây (trừ động vật quý hiếm)	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ dược phẩm)	4649
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299
10.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7020

11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường -Khảo sát địa hình: khảo sát địa chất công trình - Khảo sát xây dựng; Lập thiết kế quy hoạch xây dựng; Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng; Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng - Dịch vụ tư vấn đầu thầu và lập hồ sơ mời thầu - Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế cơ - điện công trình; Thiết kế cấp - thoát nước công trình; Thiết kế xây dựng công trình khai thác mỏ; Thiết kế xây dựng công trình giao thông; Thiết kế xây dựng công trình cấp nước - thoát nước; xử lý chất thải rắn; Thiết kế xây dựng công trình thủy lợi, đề điều - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Thiết kế, giám sát, thi công về phòng cháy chữa cháy theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; Thiết kế, giám sát, thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình - Giám sát công tác xây dựng công trình; Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy - Thiết kế, giám sát hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình; Thiết kế, giám sát công tác hoàn thiện công trình xây dựng như trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa, nội thất và các công việc tương tự khác không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình	7110
12.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
13.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
14.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
15.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
16.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
17.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
18.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
19.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
20.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
21.	Sản xuất đường	1072
22.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
23.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
24.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
25.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
26.	Sản xuất hoá chất cơ bản (Trừ hóa chất nhà nước cấm)	2011
27.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

29.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
30.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
31.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
32.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
33.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
34.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
35.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
36.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
37.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
38.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
39.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
40.	Sản xuất máy luyện kim	2823
41.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
42.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
43.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
44.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô đường bộ	4933
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường);	5510
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
49.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5629
50.	Điều hành tua du lịch	7912
51.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, nông nghiệp và phát triển nông thôn, hạ tầng kỹ thuật	4299

53.	Phá dỡ (Trừ hoạt động nổ mìn)	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động nổ mìn)	4312

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TÔNG THỊ HƯƠNG _____ Giới tính: N
 Chức danh: *Gi c*
 Sinh ngày: 10/01/1985 _____ Dân tộc: Kinh _____ Quốc tịch: Vi Na
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Th c c c c g d*
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038185005013
 Ngày cấp: 24/04/2021 _____ Nơi cấp: *C c c h l h h ch h h i*
 Địa chỉ thường trú: *S 143 g T Ph , Ph g V Q , Q H g, Th h h H N i, Vi Na*
 Địa chỉ liên lạc: *S 143 g T Ph , Ph g V Q , Q H g, Th h h H N i, Vi Na*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội